

Bản án số: 53/2020/HSST

Ngày: 17-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa
Cán bộ hưu trí phường BK - thành phố L

2. Bà Nguyễn Thị Trúc Linh
Cán bộ tinh Đoàn An Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phú Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Công an xã MK, thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2020/HSST ngày 21/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HS ngày 02/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh D, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 690/1, khóm TK 5, phường MH, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh C và bà Lê Thị Kim T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/01/2020 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Văn T, sinh năm 1992 tại thành phố L, tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 271/8, khóm TK 2, phường MH, thành phố L, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Số 91/5, khóm TK 3, phường MH, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới

tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn D và bà Ngô Thị L; Bị cáo có vợ tên Trịnh Thị Bích Du, sinh năm 1991 và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/01/2020 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trịnh Thị Bích Du, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 91/5, khóm TK 3, phường MH, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt

2. Chị Lê Thị Mỹ Tr, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số 29, khóm ĐT8, phường MP, Tp.L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

3. Anh Trương Hồng Nha, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 29, khóm ĐT8, phường MP, Tp. L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

4. Chị Phan Thị Tuyết T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 920/46, khóm BK 1, phường BK, Tp.L, tỉnh An Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 21/10/2019, nhận được tố giác về tội phạm của quần chúng nhân dân, Công an phường MH, thành phố L kiểm tra hành chính căn nhà số 91/5, tổ 13, khóm TK3, phường MH, thành phố L do chị Trịnh Thị Bích Du làm chủ hộ. Qua kiểm tra, trong nhà có Du, Phan Văn T (chồng của Du), Nguyễn Thanh D, Lâm Văn Nh và Nguyễn Thanh Ph. Khi thấy lực lượng Công an kiểm tra, T nhanh chóng ném 03 gói nilon chứa tinh thể màu trắng cùng công cụ sử dụng chất ma túy ra lỗ thông gió nhà bếp, riêng D ném 01 hộp giấy màu đen vàng ghi chữ HONEST, bên trong có 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng ra phía sau nhà nên Công an lập biên bản, thu giữ vật chứng.

Phiếu xét nghiệm ngày 21/10/2019 của Trung tâm y tế thành phố L ghi nhận: Nguyễn Thanh D, Phan Văn T dương tính với Methamphetamine.

Kết luận giám định số 195/KLGT-PC09(MT) ngày 07/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: Gói 1 được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường MH, thành phố L và các chữ ký ghi tên Trần Trung H, Nguyễn Minh T, Huỳnh Văn H, Phan Văn T, bên trong có 03 gói nilon chứa tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,7178 gam; Gói 2 được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường MH, thành phố L và các chữ ký

ghi tên Trần Trung H, Nguyễn Minh T, Huỳnh Văn H, Nguyễn Thanh D, bên trong có 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,2956 gam.

Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 21/02/2020 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang, xác định: Xe mô tô biển số 67M4-1505, số khung 615164, số máy 615164, chủ xe Phan Thị Tuyết T; xe mô tô biển số 67B2-206.03, số khung 004928, số máy 004928, chủ xe Lê Thị Mỹ Tr.

Kết luận giám định số 22/KLGT-PC09(KT) ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: Xe mô tô biển số 67M4-1505 và xe mô tô biển số 67B2-206.03 có số khung, số máy không bị đục sửa, không bị cắt hàn, không bị tẩy xóa, không bị hoen gỉ.

Cáo trạng số: 48/CT-VKS ngày 20/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Nguyễn Thanh D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; Truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo D từ 07 năm đến 08 năm tù.

Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy số chất ma túy bị thu giữ và các công cụ dùng để sử dụng, phân chia chất ma túy; Trả lại xe mô tô biển số 67M4-1505 cho chị Trịnh Thị Bích Du; Trả lại xe mô tô biển số 67B2-206.03 và điện thoại di động hiệu Oppo màu đen không sim cho chị Lê Thị Mỹ Tr và anh Trương Hồng Nha (chồng chị Tr); Trả lại điện thoại di động hiệu FPT màu cam, gắn sim số 0888.115.224 cho Lâm Văn Nh.

Các bị cáo Nguyễn Thanh D, Phan Văn T khai nhận: Từ đầu tháng 10/2019 đến ngày 21/10/2019, D nhiều lần đến khu vực cầu TO, phường BD, thành phố L mua ma túy đá của TA (không rõ họ, địa chỉ), mỗi lần mua 01 gói với giá từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng để sử dụng và bán lại cho Phan Văn T khoảng 04 đến 05 lần, TU (không rõ họ, địa chỉ) khoảng 04 lần và 01 người không rõ họ tên địa chỉ 01 lần, mỗi lần bán 01 gói với giá từ 200.000 đồng đến 2.800.000 đồng. Khi cần mua ma túy, những người này điện thoại cho D thỏa thuận số lượng, giá cả, địa điểm mua bán. D thường hẹn đến quán cà phê XR, phường MP hoặc nhà của T để giao ma túy và nhận tiền. Ngày 19/10/2019, D bán cho T 01 gói ma túy đá giá 2.800.000 đồng nhưng D không trực tiếp đến giao mà nhờ Ph (không rõ họ, địa chỉ) đem đến nhà T giao và nhận 2.000.000 đồng, T nợ lại 800.000 đồng. T lấy một phần sử dụng, còn lại chia thành 03 gói để sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/10/2019, D mượn xe mô tô biển số 67B2-206.03 của anh Trương Hồng Nha chở Lâm Văn Nh đến nhà T để đòi tiền. Khi đi, D có đem theo 01 hộp giấy màu đen vàng ghi chữ Honest bên trong có 01 gói ma túy đá. Lúc này, T lấy 03 gói ma túy đá của T để trên bàn rồi lấy 01 gói trích phần để cùng D và Nh sử dụng, phần còn lại T dùng bật ga hàn lại, khi cả ba đang sử dụng ma túy thì bị Công an đến kiểm tra nên T lấy 03 gói ma túy đá cùng công cụ sử dụng ma túy ném ra lỗ thông gió nhà bếp, D ném hộp giấy màu đen vàng bên trong có 01 gói ma túy đá ném ra phía sau nhà bếp nhằm phi tang vật chứng. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, về tội danh và khung hình phạt. Các bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua. Đối với các tài sản cá nhân bị Công an thu giữ, các bị cáo yêu cầu nhận lại.

Chị Trịnh Thị Bích Du (vợ của Phan Văn T) trình bày: Ngày 21/10/2019, khi Công an phường MH đến kiểm tra nhà thì chị Du ở trên lầu nên không biết việc T, D và Nh sử dụng chất ma túy. Xe mô tô biển số 67M4-1505 là của chị Du và T mua của người không rõ họ tên, địa chỉ để làm phương tiện đi lại nên yêu cầu được nhận lại xe.

Chị Phan Thị Tuyết T trình bày: Năm 2007, chị Tuyết Tr mua xe mô tô biển số 67M4-1505 sử dụng. Đến năm 2010, chị Tr bán lại cho người không rõ họ tên, địa chỉ và không có ý kiến đối với chiếc xe đã bán.

Chị Lê Thị Mỹ Tr, anh Trương Hồng Nha vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra, trình bày: Xe mô tô biển số 67B2-206.03 là của chị Mỹ Tr và

anh Nh mua vào năm 2018. Ngày 21/10/2019, D mượn anh Nh xe mô tô này để sử dụng. Chị Mỹ Tr, anh Nh yêu cầu nhận lại xe (BL 240 – 241).

Lâm Văn Nh vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra, trình bày: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/10/2019, D rủ Nh đến nhà T chơi, khi đi D cầm theo 01 hộp giấy màu đen vàng không rõ bên trong đựng gì. Đến nhà T, T lấy ma túy đá cho D, Nh và T sử dụng. Trong lúc đang sử dụng thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, lúc này Nh thấy T lấy các gói ma túy đá để trên bàn và công cụ sử dụng ma túy ném ra lỗ thông gió nhà bếp, còn D thì ném hộp giấy màu đen vàng ra phía sau nhà. Nh không mua ma túy đá của D nhưng biết D có bán chất ma túy. Nh yêu cầu nhận lại điện thoại di động hiệu FPT màu cam (BL 146 – 156).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Mỹ Tr, Trương Hồng Nha được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát không ý kiến về việc vắng mặt của những người này và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và làm rõ các tình tiết trong vụ án nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Từ đầu tháng 10/2019 đến ngày 21/10/2019, bị cáo Nguyễn Thanh D thừa nhận nhiều lần đến khu vực cầu TO thuộc phường BĐ, thành phố L mua ma túy của người tên T (không rõ họ, địa chỉ) từ 200.000đ đến 1.000.000đ về phân lẻ để sử dụng và bán lại cho các con nghiện hưởng lợi, cách thức mua bán ma túy được D giao dịch qua điện thoại thỏa thuận số lượng, giá cả và địa điểm giao dịch. Ngày 21/10/2019, khi T, D và Nh đang sử dụng ma túy tại nhà của T thì bị lực lượng Công an khám xét, lập biên bản và thu giữ tang vật là chất

Methamphetamine của D để bán và của T tàng trữ để sử dụng. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Căn cứ theo kết luận giám định 195/KLGT-PC09(MT) ngày 07/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: Gói 1 được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường MH, thành phố L và các chữ ký niêm phong bên trong có 03 gói nilon chứa tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,7178 gam là của Phan Văn T; Gói 2 được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường MH, thành phố L và các chữ ký niêm phong bên trong có 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,2956 gam là của Nguyễn Thanh D. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Nguyễn Thanh D theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù; Truy tố bị cáo Phan Văn T theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Như vậy, hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với người tên T, Ph, hiện chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L làm rõ, xử lý sau.

Việc Phan Văn T có hành vi tổ chức cho Nguyễn Thanh D, Lâm Văn Nh sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của T là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bản thân T nghiện ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ. Riêng, Lâm Văn Nh có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Methamphetamine là một trong các chất ma túy gây nghiện nguy hiểm, bởi nó hủy hoại sức khỏe và trí lực của người sử dụng, làm mất khả năng lao động, học tập, làm rối loạn hành vi, làm tiêu tán tài sản, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn và tội phạm hình sự khác. Các bị cáo nhận thức rõ được hành vi của bản thân, biết được hành vi trên là vi phạm pháp luật, gây ra các hậu quả xấu, bởi chính các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Lẽ ra, như những thanh niên cùng trang lứa, các bị cáo phải tìm công việc phù hợp để tạo ra thu nhập, sống có ích cho gia đình, xã hội và là tấm gương tốt để nuôi dạy con cháu. Thế nhưng, các bị cáo thì ngược lại, thích sống buông thả, nghiện ngập, thích thể hiện bản lĩnh, muốn có tiền tiêu xài, có ma túy để sử dụng mà không lao động cực khổ nên các bị cáo đã dần thân vào con đường phạm tội, bằng việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, là chất Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ bằng mọi hình thức. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, răn đe và phòng ngừa chung. Ngoài hình phạt chính, Điều luật còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét thấy, các bị cáo có thu nhập không ổn định, không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên Hội đồng xét xử xem không buộc các bị cáo phải nộp phạt bổ sung ngân sách Nhà nước, điều này thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Các bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, bị cáo D có tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, bị cáo T có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm c Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm r (đối với D), s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thuộc trường hợp người phạm tội đầu thú, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Ngoài ra, tại phiên tòa, gia đình bị cáo giao nộp giấy photo Tổ quốc ghi công cho liệt sĩ Phan Văn N (ông nội của bị cáo T). Xét thấy, tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con liệt sĩ”. Do đó, đối chiếu với quy định nêu

trên thì trường hợp này không được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra - Công an thành phố L có chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố L theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/6/2020 và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy và các công cụ sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng, gồm: 02 gói ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong (Vụ số: 195/KLGT-PC09(MT) ngày 07/11/2019 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Kh, Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Văn Đ; 01 bình hút tự chế bằng nhựa, màu đỏ; 01 đoạn ống thủy tinh có đầu gù tròn; 01 bọc nylon trong suốt có ba mặt kín, một mặt hở; 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 túi vải màu nâu, đã qua sử dụng; 01 hộp quẹt bằng nhựa bị hỏng; 01 hộp giấy màu đen, vàng có ghi chữ Honest; 01 cân điện tử màu đen, chưa kiểm tra chất lượng, đã qua sử dụng; 03 bọc nylon trong suốt bên trong không có gì;

Trả lại cho Lâm Văn Nh: 01 điện thoại di động hiệu FPT, màu đỏ, IME-1: 980027002650924, IMEI 2: 980027002671326, Model: FPT BUK B156, có sim số 0888115224, chưa qua kiểm tra chất lượng bên trong, đã qua sử dụng;

Trả lại cho Trịnh Thị Bích Du: 01 xe mô tô biển số 67M4-1505, màu đỏ, số khung: 615164, số máy 615164, đã qua sử dụng;

Trả lại cho Lê Thị Mỹ Tr, Trương Hồng Nha: 01 xe mô tô biển số 67B2-206.03, màu trắng xanh, số khung: 004928, số máy: 004928, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, imei không xem được, model: không xem được, chưa kiểm tra chất lượng bên trong, đã qua sử dụng.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thanh D, Phan Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Phan Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r (đối với D), s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106; Điều 136; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị Mỹ Tr, Trương Hồng Nha.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thanh D 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2020.

Bị cáo Phan Văn T 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2020.

[2] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 02 gói ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong (Vụ số: 195/KLGT-PC09(MT) ngày 07/11/2019 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Kh, Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Văn Đ; 01 bình hút tự chế bằng nhựa, màu đỏ; 01 đoạn ống thủy tinh có đầu gù tròn; 01 bọc nylon trong suốt có ba mặt kín, một mặt hở; 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 túi vải màu nâu, đã qua sử dụng; 01 hộp quẹt bằng nhựa bị hỏng; 01 hộp giấy màu đen, vàng có ghi chữ Honest; 01 cân điện tử màu đen, chưa kiểm tra chất lượng, đã qua sử dụng; 03 bọc nylon trong suốt bên trong không có gì;

Trả lại cho Lâm Văn Nh: 01 điện thoại di động hiệu FPT, màu đỏ, IME-1: 980027002650924, IMEI 2: 980027002671326, Model: FPT BUK B156, có sim số 0888115224, chưa qua kiểm tra chất lượng bên trong, đã qua sử dụng;

Trả lại cho Trịnh Thị Bích Du: 01 xe mô tô biển số 67M4-1505, màu đỏ, số khung: 615164, số máy 615164, đã qua sử dụng;

Trả lại cho Lê Thị Mỹ Tr, Trương Hồng Nha: 01 xe mô tô biển số 67B2-206.03, màu trắng xanh, số khung: 004928, số máy: 004928, đã qua sử dụng; 01

điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, imei không xem được, model không xem được, chưa kiểm tra chất lượng bên trong, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/6/2020 giữa Cơ quan điều tra – Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- NCQL và NVLQ;
- Chi cục T.H.A TPL;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPL;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

Nguyễn Quốc Nam